

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2-NĂM HỌC: 2022-2023
MÔN: TIẾNG ANH - LỚP 12, THỜI GIAN: 60 PHÚT

Thời gian/câu trắc nghiệm/tự luận

0.8	0.8	1	1	1.2	1.2	1.5	1.5
-----	-----	---	---	-----	-----	-----	-----

S T T	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ % (sau cân chỉnh)	Số điểm cân chỉnh	Tổng số câu TN	Tổ ng số câu TL	
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO											
			ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TN	ch TL						
1	Ngữ Âm	Phát âm (nguyên âm, ed, s/es)	3	2.4		-		-		-		-		-		-		3	0	2.4	6%	0.6	3	0		
		Trọng âm (2 âm, 3 âm hậu tố đặc biệt)	2	1.6		-		-		-		-		-		-		2	0	1.6	4%	0.4	2	0		
2	Ngữ pháp - Từ vựng	Ngữ pháp	5	4.0		-	5	5.0		-	2	2.4		-		-		12	0	11.4	24%	2.4	12	0		
		Từ vựng	5	4.0		-		-		-	6	7.2		-	3	4.5		-	14	0	15.7	28%	2.8	14	0	
		Từ đồng nghĩa		-		-	2	2.0		-		-		-		-		-	2	0	2	4%	0.4	2	0	
		Từ trái nghĩa		-		-	2	2.0		-		-		-		-		-	2	0	2	4%	0.4	2	0	
		Tìm lỗi sai	3	2.4		-		-		-		-		-		-		-	3	0	2.4	6%	0.6	3	0	
3	Kỹ năng đọc	Đọc hiểu và điền khuyết	2	1.6		-	3	3.0		-		-		-		-		5	0	4.6	10%	1	5	0		
		Đọc hiểu và trả lời câu hỏi		-		-	3	3.0		-		-		-	2	3.0		-	5	0	6	10%	1	5	0	
4	Kỹ năng giao tiếp	Chọn câu hỏi/đáp phù hợp ngữ cảnh		-		-		-		-	2	2.4		-		-		2	0	2.4	4%	0.4	2	0		
TỔNG			20	16	0	0	15	15	0	0	10	12	0	0	5	7.5	0	0	50	0	50.5	100%	10	50	0	
TỈ LỆ			40%				30%				20%				10%										100%	0%
TỔNG ĐIỂM			4				3				2				1							10.00				